

Biểu số 01
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Địa phương giao			Chưa phân bổ chi tiết	Ghi chú
			Trong đó				
			Đã phân bổ tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND	Phân bổ điều chỉnh đợt này	Tăng giảm		
A	B	1	3	4	5=4-3	6=2-1	7
	TỔNG SỐ	20,380	45,900	29,624	-16,276	100	
I	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối	8,910	34,430	18,154	-16,276		
1	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND	8,030	8,030	8,030	-		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất (*)	880	5,290	2,820	-2,470		
-	Phân cấp đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	880	5,290	2,820	-2,470		
	Trong đó:						
+	Chi đầu tư phát triển		2,970	500	-2,470		
+	Điều tiết ngân sách		2,170	2,170			
+	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc. Cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		150	150			
3	Nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất, xử lý nhà đất, bán tài sản công...		13,806	0	-13,806		
4	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2024		7,304	7,304			
II	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu và phân cấp NS huyện	11,470	11,370	11,370		100	
1	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới	2,870	2,770	2,770		100	
2	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	1,500	1,500	1,500			(*)
3	Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	5,100	5,100	5,100			(*)
4	Nguồn tăng thu, TKC năm 2024 ngân sách tỉnh hỗ trợ	2,000	2,000	2,000			(**)

(*) Thực hiện theo tiến độ nguồn thu

(**) Thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định giao vốn chính thức.

Biểu số 02
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐỢT 3)
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 tại Nghị quyết đã phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh			Ghi chú Tăng (+); Giảm (-)			
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Chia theo nguồn		Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn	
							NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)	Nguồn huy động (nếu có)			NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				13	14	15	16			
	TỔNG CỘNG						121,340		121,340	8,030				26,246		26,246	10,150		10,150	-16,276			
I	Nguồn phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND						15,140		15,140	8,030				8,030		8,030	8,030		8,030				
1	Đường giao thông Võ Thị Sáu - Lê Hữu Trác thị trấn Đắk Glei	Thị trấn Đắk Glei	BQL dự án đầu tư xây dựng	Dự án nhóm C, chiều dài tuyến đường khoảng 400m	2025	164 12/03/2025	900		900	900				900		900	900		900	-			
2	Đường giao thông từ Trường Mầm non di vào trụ sở UBND Xã Đắk Pék	Xã Đắk Pék	BQL dự án đầu tư xây dựng	Dự án nhóm C chiều dài tuyến đường khoảng 1.200 m	2025	165 12/03/2025	2,800		2,800	2,600				2,600		2,600	2,600		2,600	-			
3	Đường giao thông đi thôn Dên Prông xã Đắk Pék	TT Đắk Glei	BQL dự án đầu tư xây dựng	Dự án nhóm C; Chiều dài tuyến đường khoảng 1031 m	2025	167 12/03/2025	1,500		1,500	500				500		500	500		500	-			
4	Đường vào bãi rác thôn Đắk Tung thị trấn Đắk Glei	TT Đắk Glei	BQL dự án đầu tư XD	Dự án nhóm C, chiều dài L tuyến khoảng 2.100m	2025	166 12/03/2025	4,950		4,950	2,040				4,030		4,030	2,040		2,040	(1,990)			
5	Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng	TT Đắk Glei	BQL dự án đầu tư XD	Nhà học 02 tầng 08 phòng và các hạng mục phụ trợ	2025-2026	263 10/3/2025	4,990		4,990	1,990						1,990		1,990	1,990				
II	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối						53,100		53,100	1,909			1,409	880		880	700		700	(180)			
1	Ban QLĐA đầu tư xây dựng						53,100		53,100	1,909			1,409	680		680	500		500	(180)			
1.1	Thực hiện đầu tư						53,100		53,100	1,909			1,409	680		680	500		500	(180)			
(1)	Bố trí các công trình chuyển tiếp từ năm 2024						53,100		53,100	1,409			1,409	680		680			0				
*	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước						53,100		53,100	1,409			1,409	680		680			0				
-	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội	TT Đắk Glei		Dự án nhóm C	2024-2027	511; 13/5/2024	53,100		53,100	1,409			1,409	680		680			0	(680)			
(2)	Bố trí các công trình khởi công mới						3,400	-	500	-	500	-	-	-	-	-	500	-	500	500			
*	Chi hoạt động giáo dục																			-			
-	Trường Tiểu học và THCS xã Đắk Nhoong	xã Đắk Nhoong	BQL dự án đầu tư XD	Nhà học 02 tầng 06 phòng và các hạng mục phụ trợ	2024-2025	869 12/8/2024	3,400		500	500						500		500	500				
2	Điều tiết ngân sách													100		100		100	-				
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường													100		100	100		100	-			
-	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi do đặc, cấp giấy chứng nhận quản lý đất đai (cân đối)													100		100	100		100	-			
III	Chi từ nguồn giao tăng thu so dự toán tính giao						106,200		106,200				-	18,216		18,216	2120		2,120	(16,096)			
III.1	Nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất, xử lý nhà đất, bán tài sản công, ...						53,100		53,100				-	15,576		15,576	1770		1,770	(13,806)			
1	Ban QLĐA đầu tư xây dựng						53,100		53,100				-	13,806		13,806	0		0	(13,806)			
1.1	Thực hiện đầu tư						53,100		53,100				-	13,806		13,806	0		0	(13,806)			
(1)	Bố trí các công trình chuyển tiếp từ năm 2024						53,100		53,100				-	13,806		13,806	0		0	(13,806)			
*	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước						53,100		53,100				-	13,806		13,806	0		0	(13,806)			
-	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội	TT Đắk Glei		Dự án nhóm C	2024-2027	511; 13/5/2024	53,100		53,100				13,806	13,806		13,806	0		0	(13,806)			
2	Điều tiết ngân sách													1,770		1,770	1770		1,770	-			
III.2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất khác						53,100		53,100				-	2,640		2,640	350		350	(2,290)			
1	Ban QLĐA đầu tư xây dựng						53,100		53,100				-	2,290		2,290	0		0	(2,290)			
1.1	Thực hiện đầu tư						53,100		53,100				-	2,290		2,290	0		0	(2,290)			
(1)	Bố trí các công trình chuyển tiếp từ năm 2024						53,100		53,100				-	2,290		2,290	0		0	(2,290)			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 tại Nghị quyết đã phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2025 điều chỉnh			Ghi chú Tăng (+); Giảm (-)
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)			Nguồn huy động(nếu có)	NS tỉnh		NS huyện (theo nguồn)	NS tỉnh		NS huyện (theo nguồn)		
*	Chỉ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước						53,100		53,100			-	2,290		2,290	0		0	(2,290)	
-	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội	TT Đắk Glei		Dự án nhóm C	2024-2027	511; 13/5/2024	53,100		53,100				2,290		2,290	0		0	(2,290)	
2	Điều tiết ngân sách												300		300	300		300	-	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường												50		50	50		50	-	